

**ĐẢNG ỦY CÁC CƠ QUAN TỈNH
BAN TUYÊN GIÁO**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 02 tháng 5 năm 2019

*

Số 137-CV/BTG

V/v tuyên truyền Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc tỉnh lần thứ XIV và kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh-Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn

Kính gửi: Các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

Thực hiện Công văn số 1069-CV/BTGTU ngày 24/04/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền Đại hội đại biểu MTTQ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019-2024; Công văn số 1074-CV/BTGTU ngày 26/4/2019 về việc tuyên truyền kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh-Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn; Ban Tuyên giáo Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đề nghị các chi, đảng bộ cơ sở tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò của MTTQ Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng và ý nghĩa lịch sử 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh-Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn (Có đề cương gửi kèm)

Ban Tuyên giáo Đảng ủy Các cơ quan tỉnh đề nghị các chi, đảng bộ cơ sở quan tâm triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (báo cáo),
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu Ban Tuyên giáo Đảng ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đỗ Thị Thu Hà



ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH BẮC GIANG LẦN THỨ XIV NHIỆM KỲ 2019-2024

Ông văn số 50/MTTQ-BT ngày 29 tháng 3 năm 2019)

MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH BẮC GIANG TỪ ĐẠI HỘI ĐẾN ĐẠI HỘI

I. Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Giang qua các kỳ Đại hội

Qua các lần hợp nhất và tái lập tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Giang đến nay đã trải qua 13 kỳ Đại hội.

Đại hội I MTTQ tỉnh Bắc Giang được tổ chức tháng 01/1956 tại thị xã Bắc Giang. Đại hội đã hiệp thương cử ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh gồm 22 vị, ông **Ngô Quang Thanh** được UBMTTQ tỉnh hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh (1956-1958). Từ 1958-1959 ông **Ngô Gia Chinh** được hiệp thương giới thiệu cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang thay ông **Ngô Quang Thanh** (chuyên công tác).

Đại hội II MTTQ tỉnh Bắc Giang được tổ chức tại thị xã Bắc Giang diễn ra vào tháng 6/1959 (nhiệm kỳ 1959-1961), ông **Lê Thành Vân** được hiệp thương giới thiệu cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh.

Đại hội III MTTQ tỉnh Bắc Giang được tổ chức tại thị xã Bắc Giang tháng 6/1961. Đại hội đã hiệp thương cử 47 vị ủy viên ủy ban MTTQ tỉnh, ông **Nguyễn Đình Trọng**, Tỉnh ủy viên được hiệp thương giới thiệu cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh từ năm 1961 đến năm 1963.

* Theo nghị quyết của Quốc hội, ngày 27/10/1962 hợp nhất hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh thành tỉnh Hà Bắc. Từ ngày 01/4/1963, tỉnh Hà Bắc bắt đầu làm việc theo đơn vị hành chính mới.

Đại hội IV MTTQ tỉnh Hà Bắc diễn ra tại thị xã Bắc Giang vào tháng 8/1963, ông **Nguyễn Đình Trọng**, Tỉnh ủy viên được UB MTTQ tỉnh hiệp thương giới thiệu cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh từ năm 1963 đến năm 1971.

Đại hội V MTTQ tỉnh Hà Bắc diễn ra tại khu hội nghị tỉnh vào tháng 12/1971. Đại hội đã hiệp thương cử ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh gồm 70 vị, ông **Phạm Văn Ty**, Tỉnh ủy viên được UB MTTQ tỉnh hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh (1972-1976). Từ 1976-1977 ông **Nguyễn Đức Thành**, Tỉnh ủy viên được UB MTTQ tỉnh hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thay ông **Phạm Văn Ty**.

Từ năm 1977-1983 ông **Nguyễn Xuân Hòa** - ủy viên BTV Tỉnh ủy, Thư ký Công đoàn kiêm Trưởng ban Dân vận - Mặt trận thay ông **Nguyễn Đức Thành**. Từ tháng 4/1983 ông **Mai Thanh Sơn** nguyên Thường vụ Tỉnh ủy được UB MTTQ tỉnh hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thay ông **Nguyễn Xuân Hòa**.

Đại hội VI MTTQ tỉnh Hà Bắc diễn ra tại khu hội nghị tỉnh vào tháng 10/1983. Đại hội đã hiệp thương cử ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh gồm 47 vị, ông **Mai Thanh Sơn** nguyên ủy viên BTV Tỉnh ủy được bầu làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh (1983-1986). Từ năm 1987-1988 ông **Nguyễn Uyển** được cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thay ông **Mai Thanh Sơn** (nghỉ hưu).

Đại hội VII MTTQ tỉnh Hà Bắc diễn ra tại khu hội nghị tỉnh vào tháng 1/1989. Đại hội đã hiệp thương cử 56 vị ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh, ông **Phạm Ngọc Xương** nguyên

Tỉnh ủy viên được cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh từ 1989-1993. Từ tháng 12/1993 - 1995 ông **Nguyễn Văn Vĩnh**, Tỉnh ủy viên được cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thay ông **Phạm Ngọc Xương** (nghỉ hưu).

Đại hội VIII tỉnh Hà Bắc diễn ra tại Hội trường lớn của tỉnh vào tháng 4/1995. Đại hội đã hiệp thương cử 53 vị ủy viên UB MTTQ tỉnh. Ông **Nguyễn Văn Vĩnh**, ủy viên BTV Tỉnh ủy được UB MTTQ tỉnh hiệp thương cử làm Chủ tịch UB MTTQ tỉnh (1995-1996).

* Ngày 06 tháng 11 năm 1996 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết định chia tỉnh Hà Bắc thành 2 tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh. Tỉnh Bắc Giang được tái thành lập và đi vào hoạt động chính thức từ ngày 01/01/1997. Sau khi tách tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang có 29 vị ủy viên, tháng 01/1997 bổ sung 6 vị tổng số ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang là 35 vị, ông Hà Văn Núi, Tỉnh ủy viên được chỉ định làm Chủ tịch lâm thời

Đại hội IX MTTQ tỉnh Bắc Giang được tổ chức tại thị xã Bắc Giang tháng 11/1997 (nhiệm kỳ 1997-2001). Đại hội đã hiệp thương cử ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh gồm 58 vị, ông **Hà Văn Núi**, Tỉnh ủy viên được UB MTTQ tỉnh hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh.

Đại hội X MTTQ tỉnh Bắc Giang diễn ra tại thị xã Bắc Giang từ ngày 14-16/11/2001 (nhiệm kỳ 2001-2004). Đại hội đã hiệp thương cử ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh gồm 65 vị, cử Ban Thường trực gồm 9 vị. Ông **Hà Văn Núi**, Tỉnh ủy viên được UB MTTQ tỉnh hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang (2001 - 2004). Từ tháng 4/2004 ông **Nguyễn Công Đôn**, Tỉnh ủy viên được hiệp thương giới thiệu cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thay ông **Hà Văn Núi** (chuyên công tác).

Đại hội XI MTTQ tỉnh Bắc Giang diễn ra tại thị xã Bắc Giang từ ngày 08-09/6/2004 (nhiệm kỳ 2004-2009). Đại hội đã hiệp thương cử ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh gồm 66 vị, cử Ban Thường trực gồm 9 vị, ông **Nguyễn Công Đôn**, Tỉnh ủy viên được hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh. Từ 20/4/2007 đến nay ông **Nguyễn Thế Hùng** Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy được giới thiệu hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh thay ông **Nguyễn Công Đôn** (nghỉ hưu).

Đại hội XII MTTQ tỉnh Bắc Giang được tổ chức tại Thành phố Bắc Giang, từ ngày 06 - 08/4/2009 (nhiệm kỳ 2009 - 2014). Đại hội đã hiệp thương cử ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh gồm 75 vị, cử Ban Thường trực gồm 6 vị; Ông **Nguyễn Thế Hùng** - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được Ủy ban MTTQ tỉnh hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh. Từ ngày 02/7/2010, ông **Đỗ Đức Hà** - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công thương được giới thiệu hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thay ông Nguyễn Thế Hùng (nghỉ hưu). Từ ngày 14/11/2011 ông **Ngô Sách Thực**, Tỉnh ủy viên, Chánh văn phòng Tỉnh ủy, được giới thiệu hiệp thương cử làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh thay ông Đỗ Đức Hà (chuyên công tác khác).

Đại hội XIII MTTQ tỉnh Bắc Giang được tổ chức tại Thành phố Bắc Giang, từ ngày 18 - 19/5/2014 (nhiệm kỳ 2014 - 2019). Đại hội đã hiệp thương cử ủy viên Ủy ban MTTQ tỉnh gồm 86 vị, Tại Kỳ họp thứ nhất, Ủy ban MTTQ khóa XIII đã hiệp thương cử 09 Ủy viên Ban Thường trực, ông **Ngô Sách Thực**, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh tái cử chức danh Chủ tịch Ủy ban MTTQ

Việt Nam tỉnh Bắc Giang khóa XIII (Nhiệm kỳ 2014 - 2019). Đến tháng 10/2017 ông **Trần Công Thắng**, Tỉnh ủy viên, Bí thư Sơn Động được Ủy ban MTTQ tỉnh khóa XIII hiệp thương cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh (thay ông **Ngô Sách Thực** (chuyển công tác).

Trải qua 13 kỳ Đại hội, hai lần hợp nhất và tái lập tỉnh, song dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp có hiệu quả của HĐND-UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh Bắc Giang đã luôn chủ động làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy. Tích cực hướng dẫn, chỉ đạo MTTQ và các tổ chức thành viên các cấp trong tỉnh tuyên truyền vận động tới đông đảo các tầng lớp nhân dân, các dân tộc trong tỉnh thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước cũng như của địa phương góp phần làm nên sự đổi thay cơ bản diện mạo của quê hương Bắc Giang những năm qua. Đại hội lần này đã, đang và sẽ là một quyết tâm quan trọng nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII đã đề ra góp phần xây dựng quê hương Bắc Giang giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

II. Kết quả thực hiện chương trình hành động của MTTQ tỉnh nhiệm kỳ 2014 - 2019

Trong 5 năm qua, MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên đã tích cực triển khai thực hiện khá đồng bộ Chương trình hành động do Đại hội MTTQ tỉnh lần thứ XIII đề ra.

1. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc

Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân được MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên đổi mới nội dung, đa dạng phương thức, mang lại kết quả thiết thực. Đã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quan tâm tuyên truyền theo chủ đề các Nghị quyết của Đảng và Chương trình hành động của MTTQ Việt Nam thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI, XII) gắn với tuyên truyền, giáo dục truyền thống nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm lớn của đất nước, của tỉnh. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng các hoạt động hướng về biển, đảo; tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình và người thân của các chiến sĩ làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo; tham gia các đoàn đến thăm, hỗ trợ nhân dân đảo Trường Sa; phát động các chương trình Nghĩa tình biên giới hải đảo; Xuân biên giới, Tết hải đảo; Hành trình biển đảo quê hương... góp phần phát triển kinh tế biển, đảo và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

MTTQ các cấp đã đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền bằng nhiều hình thức, như: Phối hợp thực hiện chương trình tuyên truyền về Đại đoàn kết với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang, Hội Văn học Nghệ thuật; tổ chức hội nghị tuyên truyền tới tận khu dân cư; đăng hàng nghìn tin, bài tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử; phát hành 3.000 cuốn sách tuyên truyền về lịch sử MTTQ tỉnh Bắc Giang qua các thời kỳ, hàng nghìn cuốn tài liệu

tuyên truyền về các cuộc vận động do MTTQ chủ trì. 100% khu dân cư có cuốn thông tin công tác Mặt trận; 67% khu dân cư có Báo Đại đoàn kết (*tăng 2% so với nhiệm kỳ trước*), tiếp tục duy trì mô hình đọc, làm theo Báo ở khu dân cư.

Tổ chức Hội thảo “Giải pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền miệng ở khu dân cư” nhằm đề ra các biện pháp tăng cường các hình thức tuyên truyền miệng; tuyên truyền, vận động trực tiếp đến từng nhóm đối tượng, khu dân cư, hướng vào các nội dung để giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp trong nhân dân thông qua vai trò của 2.730 tuyên truyền viên ở cơ sở và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, góp phần thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh.

Công tác tuyên truyền, vận động, xây dựng khối đại đoàn kết trong đồng bào các dân tộc, tôn giáo luôn được quan tâm chú trọng. MTTQ và các tổ chức thành viên đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tuyên truyền thực hiện việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá, bản sắc văn hoá các dân tộc. Tuyên truyền, phổ biến Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo trong cán bộ Mặt trận và đồng bào tôn giáo. Phát huy vai trò người tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số, các chức sắc tôn giáo tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp và xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở địa phương, cơ sở. Làm tốt công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các hoạt động tiếp xúc, động viên, biểu dương, khen thưởng; lắng nghe và kịp thời phối hợp giải quyết nhiều đề xuất, nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc, tôn giáo. Xây dựng tiêu chí, nhân rộng mô hình Đình, Đền, Chùa văn hóa. Vận động đồng bào Công giáo thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, sống tốt đời đẹp đạo”. Qua đó tạo động lực thúc đẩy người dân tộc thiểu số, đồng bào theo đạo và các tôn giáo giúp nhau phát triển kinh tế, thoát nghèo, làm giàu chính đáng, tham gia tích cực các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo.

Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống MTTQ hằng năm (18 tháng 11) được tổ chức nên nếp ở 100% khu dân cư tạo thành phương thức điển hình để đoàn kết, tập hợp, phát huy sức mạnh cộng đồng, tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp gắn với các hoạt động biểu dương các gia đình văn hóa tiêu biểu, trao tặng nhà đại đoàn kết, vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Trong nhiệm kỳ, MTTQ tỉnh đã vinh dự đón Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, MTTQ Trung ương, lãnh đạo các bộ, ngành tham dự ngày hội. Đã tích cực tham mưu, thành lập các đoàn cán bộ lãnh đạo tỉnh, huyện dự thăm, tặng quà cho các khu dân cư tiêu biểu, tạo không khí phấn khởi trong nhân dân, động viên nhân dân gắn bó tình làng, nghĩa xóm, phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng quê hương.

2. Phát huy tinh thần sáng tạo và tự quản của nhân dân, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước

Các cuộc vận động, các phong trào thi đua do MTTQ và các tổ chức thành viên phát động, triển khai đã có bước phát triển mới, hướng về khu dân cư với nhiều cách làm sáng tạo; xây dựng được các mô hình thực tiễn, hiệu quả, ngày càng đi vào chiều sâu; huy động tiềm năng, sức sáng tạo, tinh thần tự nguyện tham

gia của đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân đóng góp nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” (giai đoạn 2014 – 2015) và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” hiện nay được triển khai sâu rộng, có sức lan tỏa lớn, mang lại hiệu quả thiết thực và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. MTTQ các cấp đã thực hiện Cuộc vận động bằng nhiều cách làm sáng tạo, lựa chọn những nội dung cụ thể, gắn liền với lợi ích của nhân dân, phù hợp với tình hình của từng địa phương, tập trung vào thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, vận động nhân dân tích cực xây dựng nông thôn mới. Toàn tỉnh vận động nhân dân tự nguyện hiến trên 152 ha đất, tháo dỡ 35.335 m² tường rào xây dựng đường giao thông và các công trình phúc lợi; hỗ trợ hàng chục nghìn ngày công, xây dựng 550,5 km đường giao thông nông thôn; tham gia dôn điền, đổi thửa 15.567 ha, xây dựng 165 cánh đồng mẫu. Đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 89 xã về đích nông thôn mới, đạt tỷ lệ 43,6%; huyện Việt Yên được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

Phong trào xây dựng “Gia đình văn hoá”; “Làng, bản, tổ dân phố văn hoá” được nhân dân đồng tình hưởng ứng; tập trung thực hiện các nội dung phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo, huy động các nguồn lực để xây dựng thiết chế văn hoá, thể thao; hiện 100% khu dân cư có nhà văn hoá (đầu nhiệm kỳ có 85%). Năm 2018, tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 88,3% (tăng 2,2% so với đầu nhiệm kỳ); số thôn, bản, tổ dân phố văn hoá đạt 76,5% (tăng 17,4% so với đầu nhiệm kỳ). 100% khu dân cư trong toàn tỉnh xây dựng và thực hiện Hương ước, Quy ước. Các mô hình tự quản ở khu dân cư được xây dựng và phát triển với nhiều loại hình như: Tổ liên gia tự quản, Câu lạc bộ pháp luật, không có người sinh con thứ 3, Câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, thể dục, dưỡng sinh,... Hiện toàn tỉnh có 2.526 tổ tự quản bảo vệ môi trường do Mặt trận chủ trì (tăng 50% so với đầu nhiệm kỳ). Các mô hình tổ tự quản là những hạt nhân tích cực trong thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đã đi vào chiều sâu, tạo được sự quan tâm, hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp và có sức lan tỏa mạnh mẽ. Ban Chỉ đạo Cuộc vận động đã tích cực tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về việc lựa chọn, tiêu dùng hàng Việt; đồng thời giúp doanh nghiệp nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm, không ngừng cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất, quản lý nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng, bảo đảm sức cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa đáp ứng nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng. Ủy ban MTTQ các cấp luôn phối hợp chặt chẽ với các tổ chức thành viên, ngành chức năng đẩy mạnh thông tin, truyền thông, quảng bá 8 sản phẩm chủ lực, 14 sản phẩm đặc trưng và 26 sản phẩm tiềm năng tỉnh Bắc Giang. **Phối hợp Báo Bắc Giang thực hiện chuyên mục “Tự hào hàng Việt”, “Hàng thật - Hàng giả”; thực hiện chuyên mục “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên sóng phát thanh và truyền hình.** Phối hợp tổ chức hội chợ đưa hàng Việt về nông thôn; tổ chức xây dựng thương hiệu, xúc tiến, tiêu thụ Vải Thiều, cam, bưởi Lục Ngạn; Gà đồi - Yên Thế, chè Bản Ven - Xuân Lương; vải thiều Lục Ngạn, mỳ Chũ... Phát huy vai trò của MTTQ tham gia kiểm tra, giám sát việc buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng

trên địa bàn tỉnh. Cuộc vận động đã góp phần nâng tỷ lệ người tiêu dùng quan tâm lựa chọn hàng Việt khi mua sắm lên 76,6% (đầu nhiệm kỳ là 65%).

Vận động nhân dân hưởng ứng Tết vì người nghèo, tháng cao điểm "Vi người nghèo và Chương trình an sinh xã hội" với nhiều cách làm sáng tạo, hiệu quả đã tạo nên những dấu ấn tốt đẹp, sâu đậm trong xã hội, thu hút được sự ủng hộ về nguồn lực giúp đỡ hữu hiệu, kịp thời cho người nghèo, người tàn tật, người có hoàn cảnh khó khăn. MTTQ và các tổ chức thành viên tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa như: Tọa đàm "Thắp sáng ngọn lửa khát vọng thoát nghèo", gặp mặt biểu dương các gương sáng thoát nghèo; tổ chức truyền hình trực tiếp Đêm gala "Mái ấm cho người nghèo" với mục tiêu năm 2019 xóa xong nhà tạm, nhà dột nát; phát động phong trào "Tết ấm cho em"; "Xuân yêu thương", "Tết sum vầy", tặng vé xe cho công nhân lao động về quê ăn tết; phân công các tổ chức thành viên giúp đỡ thường xuyên 127 hộ gia đình đặc biệt khó khăn với tinh thần "không để ai bị bỏ lại phía sau"... Trong 5 năm, quỹ "Vi người nghèo" và chương trình an sinh xã hội các cấp đã vận động được 197 tỷ 620 triệu đồng, qua nguồn quỹ đã hỗ trợ xây mới, sửa chữa được 1.831 nhà "Đại đoàn kết" cho người nghèo; tổ chức thăm và tặng trên 120.000 suất quà Tết, hỗ trợ giống vốn, tư liệu sản xuất cho các hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trị giá trên 70 tỷ đồng; ngoài ra còn hỗ trợ giáp hạt, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó,... với số tiền trên 60 tỷ đồng. Các hoạt động trên đã góp phần giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 10,5% năm 2013 xuống còn 7,29% năm 2018.

MTTQ các cấp vận động nhân dân tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình mục tiêu quốc gia; tham gia xây dựng quốc phòng, an ninh nhân dân bằng nhiều hoạt động thiết thực. MTTQ tỉnh ký Chương trình phối hợp với các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, tham gia bảo hiểm y tế, sản xuất - kinh doanh nông nghiệp an toàn được người dân quan tâm hưởng ứng. Vận động nhân dân đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, mở rộng diện tích sản xuất theo mô hình ViệtGap, GlobalGAP... Toàn tỉnh có 71 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 440 hợp tác xã nông nghiệp; 878 trang trại. Đã thành lập và duy trì hoạt động 2.523 tổ tự quản bảo vệ môi trường với 16.054 thành viên tham gia, xây dựng 82 điểm thu gom rác thải. Vận động 98,5 % người dân tham gia bảo hiểm y tế, cao hơn bình quân chung cả nước (cả nước đạt 86,9%); vận động nhân dân rèn luyện sức khỏe, tỷ lệ người dân tập TDTT thường xuyên là 33,4% (tăng 1,7% so đầu nhiệm kỳ).

Phối hợp cùng cố, kiện toàn các Ban Chỉ đạo, tổ chức ký và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, thực hiện các phong trào: "Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc", "Phòng chống tội phạm", "Phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS", "Phòng chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em", "Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện, tố giác tội phạm, cảm hoá giáo dục, cải tạo người phạm tội tại gia đình và cộng đồng dân cư"; phong trào đảm bảo trật tự an toàn giao thông, bảo vệ môi trường,... gắn với thực hiện các nội dung của Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo những tiêu chí mới. Phối hợp duy trì hoạt động của 2.491 tổ hoà giải, với 17.174 thành viên tham gia; 9.885 mô hình tự quản, 170 mô hình liên kết tổ an ninh tự quản,... Đây là những mô hình hạt nhân tích cực góp phần thực hiện dân chủ ở cơ sở, tuyên truyền nhân dân tham gia xây dựng thôn, bản, tổ dân phố bình yên, khu dân cư an toàn.

MTTQ và các tổ chức thành viên đã phối hợp triển khai nhiều hoạt động thiết thực chăm lo, giúp đỡ các gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Nhận phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; hỗ trợ xây dựng 157 nhà ở, trị giá trên 3 tỷ đồng cho các đối tượng chính sách; tổ chức thăm, tặng trên 500 suất quà, trị giá trên 2 tỷ đồng cho người có công, nạn nhân chất độc da cam DIOXIN; ủng hộ chiến sĩ, kiểm ngư và ngư dân bảo vệ biển đảo gần 5 tỷ đồng; tổ chức thăm nhân dân và chiến sỹ huyện đảo Trường Sa, tặng 30 triệu đồng xây dựng nhà Đại đoàn kết...

Các tổ chức thành viên đã phối hợp chặt chẽ với MTTQ thông nhất chương trình hành động thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, hướng về cơ sở, khu dân cư; xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động từ cơ sở. Thông qua hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, phát hiện, lựa chọn những đoàn viên, hội viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn để giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp. Các tổ chức chính trị - xã hội, các hội xã hội, xã hội - nghề nghiệp đã chú trọng thực hiện các hình thức, biện pháp khuyến khích làm giàu, hỗ trợ hội viên, đoàn viên nghèo vươn lên thoát nghèo; biểu dương người tốt, việc tốt, khuyến khích việc làm vì lợi ích chung, vì cộng đồng; đã có nhiều việc làm được Tỉnh ủy và Trung ương đánh giá cao, nhiều mô hình trở thành điển hình trong cả nước.

3. Phát huy dân chủ, đại diện; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh

Phát huy dân chủ, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng được MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên triển khai bằng nhiều hình thức, mở rộng đến các tầng lớp nhân dân. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã tổ chức Hội thảo "Phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể trong đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân". Tổ chức đề nhân dân tham gia góp ý vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; góp ý sửa đổi Hiến pháp và nhiều dự án luật, các chương trình, Nghị quyết của tỉnh, trong đó có nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân.

Ủy ban MTTQ các cấp là cơ quan đại diện nhân dân thực hiện công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp; tổ chức lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của cử tri với người ứng cử, tạo điều kiện để cử tri lựa chọn người đại diện cho mình tham gia cơ quan quyền lực nhà nước các cấp; tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của công dân tham gia bầu cử đạt tỷ lệ 98,13%, góp phần bầu một vòng đủ 08 đại biểu Quốc hội, 85 đại biểu HĐND cấp tỉnh, 390 đại biểu HĐND cấp huyện, 6.015 đại biểu HĐND cấp xã. Cơ cấu, thành phần đại biểu được đảm bảo; trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp được nâng lên so với nhiệm kỳ trước.

Nổi bật trong nhiệm kỳ là Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên đã thực hiện nền nếp nhiệm vụ lắng nghe, tập hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân. MTTQ tỉnh tổ chức Hội thảo "Nâng cao kỹ năng lắng nghe, phản ánh ý kiến nhân dân"; xây dựng Quy trình "MTTQ lắng nghe ý kiến nhân dân, tham

gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền". Hằng tháng, MTTQ các cấp nắm tình hình, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân phản ánh tới cấp ủy Đảng, chính quyền những vấn đề liên quan đến mọi mặt của đời sống xã hội, đề xuất biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời. Phối hợp với cấp ủy, chính quyền cùng cấp tổ chức 1.778 cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, có trên 50.000 lượt ý kiến, kiến nghị, qua đó tạo điều kiện để người dân góp ý kiến với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền về chủ trương của đảng, chính sách của nhà nước phù hợp với tình hình thực tiễn và nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, nhà nước.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong nhiệm kỳ qua đã trở thành hoạt động thường xuyên, trọng tâm của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong 5 năm, MTTQ các cấp đã tổ chức giám sát trực tiếp 1.196 cuộc tại 3.192 cơ quan, đơn vị, kiến nghị 3.049 ý kiến; phản biện 742 dự thảo văn bản, kiến nghị 1.557 ý kiến; tổ chức góp ý 3.515 Dự thảo Luật, Nghị quyết, chương trình, Đề án của cấp ủy, chính quyền và các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; giám sát 26.093 cuộc thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, phát hiện, kiến nghị 740 vụ việc sai phạm, thu hồi cho nhà nước và nhân dân trên 1,6 tỷ đồng, 8.487 m² đất và nhiều vật liệu xây dựng. Ngoài ra, MTTQ các cấp đã phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp giám sát 3.432 cuộc về các lĩnh vực kinh tế - xã hội. MTTQ các cấp thường xuyên vận động, tổ chức để nhân dân thực hiện tốt quyền làm chủ, tham gia giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch, hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, đảng viên; tham gia đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Qua theo dõi việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị sau giám sát, phản biện xã hội của MTTQ, nhìn chung, cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan đã nghiêm túc xem xét các kiến nghị của MTTQ và các đoàn thể. Nhiều kiến nghị sau giám sát của MTTQ được Tỉnh ủy, UBND tỉnh tiếp thu, ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện. Các ý kiến phản biện của MTTQ các cấp cũng được tiếp thu và bổ sung chỉnh sửa; điều chỉnh định hướng phát triển kinh tế - xã hội cho phù hợp, sát với tình hình thực tế của địa phương, nâng cao chất lượng các chương trình, đề án, quy hoạch của tỉnh và các địa phương.

4. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại nhân dân, tăng cường đoàn kết hữu nghị và hợp tác quốc tế

Hoạt động đối ngoại nhân dân của Ủy ban MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên tiếp tục có nhiều đổi mới. Nhiệm kỳ qua đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước, bám sát thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 6/7/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới"; Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2015 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về "thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị xã hội trong bối cảnh nước ta ra nhập các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới". Hoạt động đối ngoại của MTTQ và các tổ chức thành viên trong tỉnh ngày càng được mở rộng, đổi mới cả về nội dung và phương thức theo phương châm "Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả".

Hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh xây dựng hướng dẫn về công tác đối ngoại nhân dân triển khai tới các địa phương, trong đó quan tâm đầy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại nhân dân. Đẩy mạnh công tác thông tin, đối ngoại, giới thiệu quảng bá hình ảnh quê hương Bắc Giang với bạn bè quốc tế, vận động thu hút đầu tư, vận động viện trợ phi chính phủ, góp phần thiết thực công cuộc xóa đói giảm nghèo, khắc phục hậu quả thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hiện nay tỉnh ta có quan hệ hữu nghị, hợp tác với đại diện 22 quốc gia và vùng lãnh thổ, 18 tổ chức phi chính phủ và 23 tổ chức phi chính phủ nước ngoài với 185 dự án, giá trị viện trợ giải ngân đạt gần 8,6 triệu USD. Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động các Hội Hữu nghị song phương tổ chức các hoạt động lễ tân nhân dịp kỷ niệm các ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực và trên thế giới; tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại nhân dân, hoạt động hòa bình, hữu nghị, thông qua đó tạo cầu nối mở rộng mối quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, du lịch, thông tin... góp phần khơi dậy trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tinh thần đoàn kết dân tộc, hướng về cội nguồn, tích cực tham gia phát triển kinh tế, xã hội.

5. Hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống MTTQ Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới

Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng lãnh đạo MTTQ các cấp thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; Nghị quyết số 59-NQ/TU ngày 08/4/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội trong giai đoạn hiện nay”. Trong nhiệm kỳ qua, Ủy ban MTTQ các cấp trên địa bàn tỉnh không ngừng đổi mới các hoạt động, phát huy vai trò, trách nhiệm của mình trong hệ thống chính trị và đời sống xã hội. Đầu nhiệm kỳ đã xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội MTTQ tỉnh lần thứ XIII, đến nay, đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Nghị quyết và 5 chương trình hành động của MTTQ tỉnh.

Hàng năm, đã đổi mới chương trình phối hợp và thống nhất hành động của MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên theo hướng rõ việc, rõ vai trò chủ thể, phát huy thế mạnh của từng tổ chức. Duy trì chương trình làm việc với Thường trực cấp ủy các địa phương để thống nhất trong chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ công tác hàng năm của MTTQ các cấp trong tỉnh. Chú trọng công tác sơ, tổng kết, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn nhân dân, biểu dương, tôn vinh người tốt, việc tốt, gương tiêu biểu vì cộng đồng. Mối quan hệ phối hợp của chính quyền với MTTQ được đề cao và có chuyển biến tích cực. Cấp tỉnh, huyện, xã đều có qui chế phối hợp công tác giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQ với Thường trực HĐND, UBND cùng cấp. Trong nhiệm kỳ đã ký 31 chương trình phối hợp công tác với các sở, ban, ngành liên quan về các lĩnh vực trọng tâm, những vấn đề liên quan trực tiếp tới đời sống nhân dân...

Ủy ban MTTQ các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn và mở rộng về số lượng, cơ cấu thành phần, nâng cao tính liên hiệp rộng rãi, tính quần chúng sâu sắc. Xây dựng và triển khai quy định về tiêu chuẩn, chức danh cán bộ chuyên trách MTTQ các cấp theo hướng trẻ hóa và chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị. Xây dựng Đề án, sửa đổi bổ sung quy định chức năng nhiệm vụ, tổ

chức bộ máy cơ quan MTTQ tỉnh theo Kế hoạch 47-KH/TU ngày 30/5/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả”, 10/10 huyện, thành phố thực hiện Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch MTTQ cấp huyện; 100% Chủ tịch MTTQ cấp xã là Trưởng Ban TTND; Phó Chủ tịch MTTQ đồng thời là Chủ tịch Hội người cao tuổi.

MTTQ các cấp phát huy vai trò Ủy viên Ủy ban; 6 Hội đồng tư vấn cấp tỉnh với 36 thành viên; 25 ban tư vấn cấp huyện với 124 thành viên và hàng trăm tổ tư vấn cấp xã thường xuyên được kiện toàn củng cố, xây dựng kế hoạch hoạt động, phát huy vai trò các thành viên trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tư vấn hoạt động của MTTQ các cấp. Quan tâm bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng vận động nhân dân cho cán bộ Mặt trận; trong nhiệm kỳ đã tổ chức tập huấn cho 17.525 cán bộ chủ chốt MTTQ từ tỉnh đến cơ sở và Ban công tác Mặt trận ở Khu dân cư.

Công tác thi đua khen thưởng của Ủy ban MTTQ các cấp trong tỉnh luôn được coi trọng, có nhiều giải pháp đổi mới, tạo động lực thúc đẩy phong trào từ cơ sở, đã kịp thời động viên các tập thể và đội ngũ cán bộ Mặt trận, các tổ chức thành viên, nhất là cán bộ cơ sở, khu dân cư, các cá nhân tiêu biểu, người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong tỉnh có thành tích, đóng góp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đã tổ chức biểu dương 327 cán bộ Mặt trận cơ sở tiêu biểu giai đoạn 2014 – 2018; tổ chức 157 cuộc, biểu dương 1.712 người uy tín trong đồng bào dân tộc; 465 cuộc, biểu dương 5.067 chức sắc tôn giáo và nhiều mô hình tập thể cá nhân xuất sắc trong thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong đồng bào dân tộc, tôn giáo. MTTQ tỉnh được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc, 5 năm liền được Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc toàn diện; Cờ thi đua của UBND tỉnh và nhiều Bằng khen, Giấy khen, Huân chương và Kỷ niệm chương của các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương tặng cho các tập thể, cá nhân trong hệ thống MTTQ các cấp và các tổ chức thành viên.

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn sinh động của công tác Mặt trận nhiệm kỳ qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cơ bản sau:

1. Nâng cao nhận thức, quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về Đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy và khơi dậy trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về truyền thống quý báu đó, tạo nên sự thống nhất, gắn bó chặt chẽ giữa các thành viên trong cộng đồng, từ đó MTTQ các cấp thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.

2. MTTQ các cấp phải tích cực tham mưu, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các cơ quan nhà nước để tạo ra cơ chế, chính sách và đảm bảo nguồn lực cho hoạt động của Mặt trận. Chủ trì hiệp thương, thống nhất với các tổ chức thành viên, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của từng tổ chức, tạo ra sức mạnh tổng hợp cho công tác Mặt trận.

3. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ các cấp phải thường xuyên đổi mới chương trình phối hợp thống nhất hành động, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của địa phương; xây dựng hướng dẫn, các biện pháp thực hiện cụ thể, sát với yêu cầu và tình hình thực tế. Chú trọng nhân rộng các điển hình, mô hình hoạt động tiêu biểu trong các

phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Quan tâm lắng nghe, phản ánh ý kiến, kiến nghị của nhân dân; thực sự là người đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh.

4. Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của cán bộ, cơ quan MTTQ các cấp; nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, Ủy viên Ban Thường trực, Ủy viên Ủy ban MTTQ các cấp; vai trò của người có uy tín, cá nhân tiêu biểu, lực lượng cốt cán phong trào ở khu dân cư, các chuyên gia, hội đồng tư vấn. Quan tâm qui hoạch, đào tạo bồi dưỡng, tập huấn, chế độ, thù lao cho cán bộ MTTQ các cấp.

5. Thực hiện tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Tổ chức khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng các tập thể và cá nhân tiêu biểu trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết; khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước, cách làm sáng tạo, tạo không khí phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân, ngay tại mỗi khu dân cư.

IV. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN:

1. Nhiệt liệt chào mừng đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2019 - 2024.

2. Nhiệt liệt chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX.

3. Thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang Lần thứ XIV và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX.

4. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công!

5. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

6. Tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh!

7. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

8. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

9. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

ỦY BAN MTTQ TỈNH BẮC GIANG

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống
Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2019)

I. SỰ RA ĐỜI, PHÁT TRIỂN CỦA ĐOÀN 559 - BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN VÀ ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

1. Sự ra đời của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn và đường Hồ Chí Minh

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, đất nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Để giữ vững liên lạc giữa hai miền Nam - Bắc, bảo đảm cho Trung ương Đảng chỉ đạo phong trào cách mạng ở miền Nam, ta mới chỉ có một tuyến liên lạc qua miền tây Quảng Trị do Liên khu ủy 5 phụ trách, chỉ đạo từ giới tuyến trở vào và Ủy ban Thống nhất Trung ương phụ trách từ giới tuyến trở ra. Tuy nhiên, con đường này không thể đáp ứng được yêu cầu vận tải người và vũ khí với số lượng lớn khi cách mạng miền Nam phát triển.

Bước sang năm 1959, cách mạng miền Nam đứng trước một bước ngoặt, đòi hỏi Đảng ta phải có quyết sách kịp thời. Tháng 1/1959, Hội nghị Trung ương lần thứ 15 đã đề ra nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. *Hội nghị khẳng định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là giải phóng miền Nam; phương pháp cách mạng và phương thức đấu tranh là dùng bạo lực cách mạng, từ đấu tranh chính trị tiến lên kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, đánh đổ quyền thống trị của đế quốc, phong kiến; trước mắt là đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, thiết lập chính quyền cách mạng¹.* Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng về nhiệm vụ chi viện cho miền Nam, việc nhanh chóng mở đường vận chuyển chi viện chiến lược cho các chiến trường trở thành một nhiệm vụ hết sức quan trọng, cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Sau một thời gian gấp rút chuẩn bị, ngày 19/5/1959, Thường trực Tổng Quân ủy chính thức giao nhiệm vụ cho "Đoàn công tác quân sự đặc biệt" làm nhiệm vụ mở đường vận chuyển hàng quân sự vào miền Nam, tổ chức đưa đón bộ đội, chuyển công văn, tài liệu từ miền Bắc vào miền Nam và ngược lại. Năm 1959, Đoàn có nhiệm vụ soi đường, bảo đảm giao thông liên lạc từ miền Bắc vào miền Nam, vận chuyển gấp 7.000 súng bộ binh, tổ chức bảo đảm đưa 500 cán bộ trung cấp, sơ cấp hành quân vào chiến trường làm nòng cốt xây dựng lực lượng chủ lực.

Để hoàn thành nhiệm vụ, Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng quyết định biên chế bước đầu của Đoàn là 500 cán bộ, chiến sĩ. Ngoài Đoàn bộ, Đoàn được tổ chức thành Tiểu đoàn vận tải bộ 301 và các bộ phận: xây dựng kho, bao gói hàng, sửa chữa vũ khí, chế biến thực phẩm.

Ra đời tháng 5 năm 1959, Đoàn được mang phiên hiệu Đoàn 559 (đến ngày 12/9/1959, Bộ Quốc phòng ra quyết định chính thức thành lập Đoàn 559). Con

¹ Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999, tr.19.

đường đã được khai sinh đúng ngày sinh của Bác, nên được mang tên đường Hồ Chí Minh.

Ngày 19/5/1959 trở thành Ngày truyền thống Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh.

Đầu tháng 6/1959, Đoàn 559 tổ chức đội khảo sát mở tuyến vào Nam bắt đầu từ Khe Hó (nằm giữa một thung lũng ở tây nam Vĩnh Linh), sau đó vạch tuyến phát triển về hướng Tây Nam, điểm đặt trạm cuối cùng là Pa Lin, kế cận trạm tiếp nhận của Khu 5. Con đường này phải vượt qua nhiều dãy núi cao hiểm trở, khí hậu vô cùng khắc nghiệt. Để bảo đảm tuyệt đối bí mật, khẩu hiệu hành động của Đoàn là: "*Ở không nhà, đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng*"; phải chủ động tránh địch và bí mật.

Ngày 13/8/1959 chuyến hàng đầu tiên chính thức vượt Trường Sơn. Sau 8 ngày đêm vượt qua bao sông sâu, suối dữ, đèo cao và hệ thống đồn bốt chốt chặt của địch, ngày 20/8/1959, chuyến hàng đầu tiên trên tuyến đường gửi được bàn giao cho chiến trường Trị Thiên tại Tà Riệp gồm 20 khẩu tiểu liên, 20 khẩu súng trường, 10 thùng đạn tiểu liên và đạn súng trường. Chuyến hàng đầu tiên tuy ít ỏi, song đã làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ Khu 5, thể hiện quyết tâm của Đảng và tình cảm của Bác Hồ, của quân, dân miền Bắc gửi tới đồng bào, chiến sĩ miền Nam.

Kết thúc năm 1959, Đoàn 559 đã chuyển được vào Khu 5 số hàng gồm 1.667 khẩu súng bộ binh, hàng trăm nghìn viên đạn và một số quân dụng thiết yếu khác, đưa 542 cán bộ, chiến sĩ vào làm nhiệm vụ ở miền Nam.

2. Sự phát triển nhanh chóng của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn và hệ thống đường Hồ Chí Minh

** Giai đoạn 1960 - 1964: Những năm đầu xây dựng tuyến chi viện chiến lược*

Ở miền Nam, sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, phong trào cách mạng đã có bước phát triển mạnh mẽ. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị chủ trương đẩy mạnh hoạt động chi viện cho chiến trường. Vị trí, vai trò của Đoàn 559 ngày càng quan trọng, nhiệm vụ của Đoàn ngày càng nặng nề. Trong khi đó, địch ngày càng tăng cường lùng sục, đánh phá ác liệt hơn. Ngày 1/9/1960, Hội nghị Ban cán sự Đoàn 559 ra nghị quyết nêu rõ: "*Phải quyết tâm tự lực cánh sinh, tranh thủ sử dụng đi đường cũ, đồng thời tiếp tục soi đường mới để làm đường dự bị*"².

Tháng 11/1960, Bộ Tổng Tham mưu quyết định thành lập Đoàn 70, lực lượng nòng cốt là Tiểu đoàn 301. Xuất phát từ tình hình thực tế, phương thức vận chuyển của Đoàn được thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh. Để khắc phục tình trạng bị động do ta chủ trương lánh dân, Đoàn nhanh chóng chuyển đổi phương thức hoạt động mới, từ phòng tránh bị động tiến tới phòng tránh tích cực với phương châm: *Đánh địch mà đi, đánh địch để vận chuyển*³.

Trong khi tuyến giao liên vận tải quân sự từ miền Bắc được mở dọc theo dãy Trường Sơn tiến dần vào phía Nam thì ở Trung Bộ, các con đường giao liên được

² Đường Hồ Chí Minh huyền thoại, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009, tr.30

³ Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, Sđd, tr.61.

mở tiếp vào các khu căn cứ Tây Nguyên và từ miền Đông Nam Bộ các đội vũ trang tuyên truyền cũng tiến hành soi đường ra Bắc. Đến cuối năm 1960, ta đã thiết lập được tuyến giao liên vận tải từ Trung Bộ vào miền Đông Nam Bộ, tuyến giao liên quân sự Trường Sơn thật sự trở thành cầu nối giữa miền Bắc với các căn cứ miền Nam.

Trong mùa khô 1960 - 1961, Đoàn 559 đã vận chuyển giao cho chiến trường được 30 tấn vũ khí, bảo đảm lương thực cho gần 2.000 cán bộ vào chiến trường, có chân hàng dự trữ cho các đợt vận chuyển tiếp theo. Đoàn đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi: "*Đoàn 559 bước đầu làm được vậy là giỏi, nhưng cần nghiên cứu tổ chức làm tốt hơn nữa*"⁴.

Ngày 31/1/1961, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về nhiệm vụ quân sự 5 năm (1961 - 1965) và phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam. Trong đó có nhiệm vụ: Mở rộng đường hành lang vận chuyển Bắc - Nam, cả đường bộ và đường biển... nâng dần quy mô và khối lượng tiếp tế vận chuyển phương tiện vũ khí, cung cấp tài chính từ miền Bắc vào miền Nam. Trước tình hình địch đánh phá ngày càng ác liệt, Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào nhất trí với đề nghị của ta mở tuyến đường vận tải trên đất Bạ, đồng thời cũng đề nghị dùng đường đó để vận chuyển một số nhu cầu thiết yếu của Bạ tới Nam Lào, cùng Bạ mở rộng vùng giải phóng ở khu vực này. Ngày 14/6/1961, Đoàn 559 chính thức bước vào hoạt động trên tuyến Tây Trường Sơn.

Ngày 23/10/1961, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 96/QP phát triển Đoàn 559 tương đương cấp sư đoàn, quân số 6.000 người. Không chỉ phát triển về số lượng, Đoàn 559 đã có bước phát triển quan trọng về chất lượng. Các chiến sĩ Trường Sơn vừa là người lính vận tải, vừa là chiến sĩ bộ binh, công binh, vừa công tác, vừa chiến đấu.

Bằng những nỗ lực to lớn của Đoàn 559, hệ thống đường Hồ Chí Minh có sự phát triển nhanh chóng. Đến cuối năm 1964, bộ đội tuyến 559 cùng các đơn vị vũ trang, thanh niên xung phong và giao thông Quân khu 4 đã xây dựng được tuyến hành lang vận tải gồm nhiều trục đường gùi thồ và một trục đường cơ giới ở Tây Trường Sơn, thực hiện được chiến dịch vận chuyển quy mô lớn mà Quân ủy Trung ương giao. Về lực lượng, sau hơn 5 năm hoạt động, quân số của Đoàn 559 lên đến 8.000 người.

Kết thúc năm 1964, Đoàn 559 đã đưa đón quân vào Khu 5: 15.896 người, Nam Bộ: 1.571 người.

** Giai đoạn 1965 - 1968: Tuyến vận tải cơ giới đường Hồ Chí Minh vươn sâu chi viện cho chiến trường miền Nam đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ*

Ngày 3/4/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương ra Nghị quyết tăng cường nhiệm vụ và tổ chức của Đoàn 559: Nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn 559 là mở đường và tổ chức vận chuyển chi viện cho chiến trường miền Nam và Hạ Lào; đồng thời

⁴ Đường Hồ Chí Minh huyền thoại, Sđd, tr.31

có nhiệm vụ bảo đảm vật chất và an toàn cho các lực lượng hành quân, bảo vệ hành lang chống địch tập kích bằng đường bộ và đường không, phối hợp và giúp đỡ các địa phương củng cố vùng giải phóng ở dọc hành lang.

Bộ Tư lệnh 559 có ba lực lượng chính là: lực lượng mở đường mới, giữ gìn và sửa chữa đường cũ; lực lượng vận chuyển và giữ kho; lực lượng bảo vệ. Ngoài ra còn có các lực lượng bảo đảm khác như: thông tin, quân y, sửa chữa... *Về tổ chức, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh của Đoàn tương đương cấp quân khu trực thuộc Quân ủy Trung ương.*

Quyết định trên đánh dấu bước phát triển mới của Đoàn 559, từ vận tải thô sơ chuyển sang vận tải cơ giới; từ quy mô cấp sư đoàn lên quy mô cấp quân khu với những nhiệm vụ chiến lược to lớn, vô cùng khó khăn, phức tạp trên một địa bàn rộng.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tháng 2/1966, Bộ Tư lệnh 559 giải thể các tuyến, tổ chức thành 8 binh trạm; mỗi binh trạm phụ trách một khu vực nhất định và đều có một tiểu đoàn công binh.

Đầu năm 1967, đồng chí Đồng Sỹ Nguyên được Bộ Quốc phòng điều làm Tư lệnh Đoàn 559 kiêm Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần tiền phương. Với tác phong sâu sát, cụ thể, sau khi đã khảo sát nắm chắc tình hình trên toàn tuyến, đồng chí đã cùng Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh có nhiều quyết định sáng tạo nhằm đổi mới phương châm, phương thức hoạt động, xây dựng vững chắc thế trận Trường Sơn.

Bắt đầu từ mùa khô 1966 - 1967, đường giao liên tách khỏi đường ô tô; hệ thống cầu đường được đổi mới một cách cơ bản trong thế trận hiệp đồng chiến đấu giữa các quân, binh chủng trên toàn tuyến; nhờ đó công tác vận chuyển chi viện cho chiến trường miền Nam tăng gấp 25 lần, giao cho bạn Lào tăng gấp 12 lần so với năm 1966, đưa bộ đội vào chiến trường tăng gấp 2,5 lần so với chỉ tiêu Bộ giao.

Cuối năm 1967, Đoàn 559 đã xây dựng được một mạng đường vững chắc với 2.959km đường ô tô bao gồm các trục dọc chính, trục dọc phụ, đường ngang, đường vòng tránh và đường vào kho lấy hàng. Đây là một thế trận cầu đường có thể hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Sự phát triển của hệ thống đường Hồ Chí Minh đã phục vụ đắc lực cho công tác vận chuyển chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Năm 1968, Đoàn 559 đã có 25 binh trạm, 23 trung đoàn; quân số lên đến 80.000 người.

*** Giai đoạn 1969 - 1972: Mở rộng đường Hồ Chí Minh, góp phần đánh bại một bước quan trọng chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ**

Mùa khô 1968 - 1969, hệ thống đường vận chuyển chiến lược Trường Sơn không chỉ phát triển vào các chiến trường Nam Bộ và Tây Nguyên mà còn được phát triển mạnh ra phía Bắc, tiếp giáp với hậu phương lớn miền Bắc, đáp ứng với yêu cầu chi viện ngày càng lớn cho chiến trường miền Nam.

Tháng 7/1970, Bộ Tư lệnh 559 được đổi tên thành Bộ Tư lệnh Trường Sơn. Các binh trạm được tổ chức thành các sư đoàn; gồm 8 sư đoàn, 1 đoàn chuyên gia (tương đương sư đoàn), 16 trung đoàn trực thuộc, 6 binh trạm.

Tháng 7/1971, Bộ Tư lệnh Trường Sơn được tổ chức thành: 5 Bộ Tư lệnh khu vực (470, 471, 472, 473, 571), 6 binh trạm trực thuộc (9, 12, 14, 15, 29, 31), 6 trung đoàn công binh trực thuộc (4, 6, 8, 10, 98, 217), 2 trung đoàn ô tô (11, 13), 3 trung đoàn phòng không (210, 591, 593), 2 trung đoàn đường ống xăng dầu (532, 592), 1 trung đoàn thông tin (gồm 5 tiểu đoàn), 4 quân y viện (Bệnh viện 59, Viện 46, Viện 47, Viện 48) và các cơ quan trực thuộc (Bộ Tham mưu và 5 cục). Bộ Quốc phòng cho phép tăng thêm 61 tiểu đoàn, nâng tổng số lên 188 tiểu đoàn và tương đương trực thuộc các binh trạm; bổ sung 35.000 quân (20.000 bộ đội và 15.000 thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, công nhân giao thông), nâng tổng quân số lên 92.000 người⁵.

Để tạo thế bất ngờ với địch, ngày 5/5/1971, Bộ Tư lệnh Trường Sơn huy động toàn bộ lực lượng công binh và một số lực lượng khác đồng loạt ra quân mở "đường kín" (là các con đường chạy dưới các tán cây của rừng Trường Sơn). Đến cuối năm 1971, toàn tuyến đã mở được 1.190km đường kín. Vận chuyển trên đường kín đã trở thành xu thế chủ đạo trên đường Hồ Chí Minh, được Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Trường Sơn đánh giá rất cao, coi đó là một thành tựu có ý nghĩa chiến lược, tạo được thế bất ngờ đối với không quân địch. Hệ thống đường kín tiếp tục được phát triển trong những năm tiếp theo.

Cuối năm 1972, ta đã xây dựng được một mạng đường giao thông vận tải chiến lược gồm nhiều trục dọc, ngang và các đường vòng tránh, hình thành hệ thống đường cho các kiểu, loại xe cơ giới, với tổng chiều dài 11.000km. Giao thông vận tải phục vụ kháng chiến của toàn miền Nam trong năm 1972 đã góp phần quan trọng tạo nên chiến thắng to lớn của quân và dân ta trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, buộc đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn phải ký Hiệp định Pa-ri, đồng thời cũng góp phần cho cuộc tiến công chiến lược của quân và dân Lào giành thắng lợi toàn diện, buộc địch phải ký Hiệp định Viêng Chăn.

** Giai đoạn 1973 - 1975: Hoàn thiện thế trận đường Hồ Chí Minh, cùng cả nước tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975*

Đầu năm 1973, mạng đường chiến lược đã được xây dựng, mở rộng trên địa bàn Tây Trường Sơn, về cơ bản vẫn là tuyến đường đất, chỉ bảo đảm vận chuyển được trong mùa khô; còn trên địa bàn Đông Trường Sơn, ta chưa có điều kiện mở đường qua Tây Nguyên. Để đáp ứng yêu cầu tăng khối lượng vận chuyển, tăng tốc độ xe chạy, tăng mật độ phương tiện nhằm tổ chức vận chuyển lớn, cơ động lớn và nhanh các binh đoàn chủ lực và binh khí kỹ thuật đến các hướng tác chiến, ta cần nhanh chóng xây dựng, phát triển, hoàn thiện mạng đường giao thông vận tải chiến lược Đông, Tây Trường Sơn ra phía trước.

Để hoàn thành khối lượng công việc rất lớn được giao, Bộ Tư lệnh Trường Sơn đã tổ chức điều chỉnh, bố trí lực lượng phù hợp với tình hình; đồng thời được trên tăng cường lực lượng, phương tiện. Mùa khô 1973 - 1974, lực lượng công

⁵ Số liệu được trích trong: *Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh*, Sđd, từ tr.460 đến tr.472.

binh được triển khai trên toàn tuyến làm nhiệm vụ xây dựng, khôi phục và bảo đảm đường vận chuyển.

Giữa năm 1974, Bộ Tư lệnh Trường Sơn có tất cả 8 sư đoàn binh chủng, 20 trung đoàn và tương đương trực thuộc, hàng chục tiểu đoàn trực thuộc các cục nghiệp vụ; tổng quân số lên đến 100.495 người, trong đó có 13.155 sĩ quan⁶.

Cuối năm 1974, tuyến vận tải quân sự chiến lược trên đường Hồ Chí Minh đã thực hiện được chủ trương của Quân ủy Trung ương, hoạt động cả mùa khô và mùa mưa theo tỷ lệ thích hợp. Quân và dân ta đã có một hệ thống đường chiến lược nối liền từ hậu phương lớn miền Bắc với các chiến trường, bảo đảm cho tất cả loại binh khí kỹ thuật cơ động trong đội hình hành quân của các quân đoàn, binh chủng hợp thành ra trận.

Từ khi ra đời cho đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 toàn thắng, đường Hồ Chí Minh không ngừng được mở rộng, kéo dài, ngày càng phát triển, vươn sâu tới các chiến trường, các hướng chiến lược, chiến dịch. Đến cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, đường Hồ Chí Minh đã mở rộng, vươn dài tới Lộc Ninh (Bình Phước) với tổng chiều dài gần 17.000km đường cho xe cơ giới (gồm 5 trục dọc, 21 trục ngang); đường giao liên dài trên 3.000km; đường ống dẫn xăng dầu gần 1.400km; cùng với hệ thống đường vòng tránh, đường vượt khẩu, đường sông, đường thông tin liên lạc⁷... Trên mọi nẻo đường, hệ thống cung trạm, binh trạm, kho tàng, bến bãi, trạm bảo dưỡng sửa chữa xe máy... được xây dựng trong một thế trận ngày càng hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của chiến trường.

II. NHỮNG ĐÓNG GÓP NỔI BẬT CỦA ĐOÀN 559 - BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN, ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUỐC TẾ VĨ VANG

1. Đường Hồ Chí Minh là tuyến vận tải quân sự chiến lược, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho các chiến trường

Nhờ có hệ thống đường Hồ Chí Minh vượt Trường Sơn ngày càng hoàn chỉnh, sức người, sức của đưa vào chiến trường miền Nam ngày càng tăng. Nếu tính trong 6 tháng cuối năm 1959 (khi đường Hồ Chí Minh mới hình thành), với phương thức gửi bộ là chủ yếu, Đoàn 559 mới vận chuyển được 32 tấn vũ khí giao cho Khu 5 thì trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, lượng hàng đưa đến các chiến trường là hơn 27.900 tấn, cùng hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, đơn vị kỹ thuật cung cấp cho các mặt trận. Khi ta mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972, lượng hàng vận chuyển tới các chiến trường lên tới 66.500 tấn. Đặc biệt, trong hai năm chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, lượng hàng đã giao cho các chiến trường hơn 403.300 tấn. Như vậy, tính chung

⁶ Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, Sđd, tr.560.

⁷ Số liệu được trích trong: Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: Đường Hồ Chí Minh khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010, tr.21.

trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ đội Trường Sơn, qua tuyến đường Hồ Chí Minh đã vận chuyển chi viện cho các chiến trường trên 1,5 triệu tấn hàng hóa và 5,5 triệu tấn xăng dầu⁸...

Cùng với vận chuyển hàng quân sự, trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, tuyến giao thông vận tải Trường Sơn đã bảo đảm cho hơn 1,1 triệu lượt cán bộ, chiến sĩ đi vào chiến trường miền Nam và các hướng mặt trận lớn, đưa hơn 650.000 lượt cán bộ, chiến sĩ từ các chiến trường về hậu phương miền Bắc, trong đó có gần 310.000 thương binh, bệnh binh. Không chỉ là tuyến vận chuyển sức người và hàng hóa từ hậu phương ra tiền tuyến, Trường Sơn còn có một vị trí chiến lược quan trọng như là “xương sống” ở bán đảo Đông Dương, là nơi “đứng chân” của các binh đoàn chủ lực và các đơn vị binh chủng, kỹ thuật; là vùng hậu phương trực tiếp của các chiến trường, là bàn đạp xuất kích đã được chuẩn bị sẵn cho các binh đoàn chủ lực tiến công ra các hướng chiến dịch, chiến lược quan trọng.

Trong suốt 16 năm, đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh và Bộ đội Trường Sơn đã phát huy vai trò to lớn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện từ hậu phương lớn cho các chiến trường miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia, góp phần to lớn làm nên cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào. Đặc biệt, từ năm 1973 đến 1975, Bộ đội Trường Sơn đã nỗ lực vượt bậc, ra sức xây dựng, tu sửa, nâng cao chất lượng cầu đường đáp ứng yêu cầu của thời cơ chiến lược mới trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Chấp hành nghiêm mệnh lệnh của Bộ Tổng Tư lệnh, quán triệt phương châm “*Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*”, Bộ đội Trường Sơn đã nhanh chóng tổ chức vận chuyển từng binh đoàn chủ lực lớn của quân đội ta, đưa một khối lượng cơ sở vật chất kỹ thuật lớn tới chiến trường miền Nam; luôn bám sát các mũi tiến công của bộ binh, vừa tháo gỡ bom mìn, vừa nhanh chóng sửa chữa, bắc lại cầu mới cho đại quân ta tiến vào giải phóng các thành phố, thị xã và giải phóng Sài Gòn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, làm nên Đại thắng 30/4/1975.

2. Chiến trường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh là một chiến trường ác liệt, chiến trường tổng hợp; Bộ đội Trường Sơn đã anh dũng chiến đấu và chiến thắng vẻ vang, làm suy yếu kẻ thù

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chiến trường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh thực sự là một chiến trường ác liệt, nơi độ sức quyết liệt giữa ta và địch. Những chiến sĩ trên Trường Sơn là những chiến sĩ trên mặt trận chiến đấu mặt giáp mặt với quân thù, bảo đảm cho tuyến đường thông suốt. Kẻ thù đã dùng mọi thủ đoạn đánh phá với những loại vũ khí và phương tiện chiến tranh vô cùng hiện đại nhằm cắt đứt tuyến chi viện chiến lược. Trong cuộc “chiến tranh ngăn chặn” này, không quân Mỹ - ngụy đã đánh phá 151.800 trận với 733.000 lần chiếc máy bay, ném xuống tuyến đường gần 4 triệu tấn bom đạn.

⁸ Số liệu được trích trong: Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Đường Hồ Chí Minh khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước*, Sđd, tr.21, 22.

Ngoài việc dùng bom đạn thông thường đánh phá hòng ngăn chặn phương tiện vận tải, phá hủy cầu đường, đường ống xăng dầu, hệ thống thông tin liên lạc... Đế quốc Mỹ còn sử dụng các loại bom từ trường, bom la-de, "cây nhiệt đới" để phát hiện tiếng động của người và phương tiện trên mặt đất; thả chất độc hóa học hủy diệt cây xanh, gây bệnh tật và để lại di chứng cực kỳ nguy hiểm cho con người. Hơn thế nữa, đế quốc Mỹ và quân nguy còn huy động lực lượng lớn tiến hành hàng ngàn cuộc hành quân đánh phá, chia cắt đường Trường Sơn trong suốt những năm chiến tranh. Sự đánh phá ác liệt của Mỹ - nguy trên Trường Sơn đến mức "rừng không còn lá, núi đá thành đất bùn".

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ vận chuyển chi viện cho các chiến trường, Bộ Tư lệnh Trường Sơn đã trực tiếp tổ chức đảm bảo giao thông vận tải, đánh địch tại chỗ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương trên các chiến trường thực hiện nhiều chiến dịch lớn, đập tan cuộc "chiến tranh ngăn chặn" của đế quốc Mỹ.

Bộ đội Trường Sơn từ một đơn vị nhỏ bé ban đầu đã trưởng thành nhanh chóng, bao gồm đủ các lực lượng: công binh, vận tải (ô tô, đường sông, đường ống), phòng không - không quân, bộ binh, giao liên, thông tin, hóa học, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... thực sự trở thành một chiến trường tổng hợp, tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng trên quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi viện cho các chiến trường. Với tinh thần "Sống bám đường, chết kiên cường dũng cảm", "Máu có thể đổ, đường không thể tắc", bộ đội và dân công hỏa tuyến Trường Sơn đã bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Trong 16 năm, các lực lượng trên tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn đã chiến đấu trên 2.500 trận, diệt gần 17.000 tên địch, bắt 1.200 tên, gọi hàng trên 10.000 tên, bắn rơi 2.455 máy bay địch, phá hủy hàng vạn tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh khác của địch. Để giành thắng lợi vẻ vang đó, hơn 2 vạn cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong đã hy sinh, gần 3 vạn người bị thương, hàng nghìn người bị ảnh hưởng nặng nề chất độc màu da cam của địch. Biết bao bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, đồng bào các dân tộc đã hiến dâng cả tuổi thanh xuân của mình để giữ vững mạch máu giao thông trên con đường huyền thoại này.

Cuộc chiến đấu chống "chiến tranh ngăn chặn" của bộ đội Trường Sơn là ác liệt nhất, dài ngày nhất, quy mô nhất, hiệu quả cao nhất. Mặc cho mưa bom bão đạn và sự đánh phá hủy diệt của kẻ thù, đường Hồ Chí Minh vẫn không ngừng "vươn sâu, vươn xa", đáp ứng yêu cầu ngày càng nóng bỏng của tiền tuyến lớn miền Nam, chiến trường Lào và Campuchia. Đó là sức mạnh tổng hợp vô cùng to lớn của chiến tranh nhân dân Việt Nam, đặc biệt là sự chiến đấu kiên cường của các đơn vị, các quân, binh chủng đứng chân trên tuyến lửa Trường Sơn và sự đóng góp của nhân dân các địa phương bảo vệ tuyến đường, đánh bại chiến tranh ngăn chặn của đế quốc Mỹ và tay sai.

3. Đường Hồ Chí Minh là biểu tượng sáng ngời của tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt chống kẻ thù chung của ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia và sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế

Đường Hồ Chí Minh ra đời và phát triển, trước hết bắt nguồn từ nhu cầu của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh ra toàn Đông Dương, đường Trường Sơn đã không ngừng được củng cố, mở rộng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển cách mạng của ba nước Đông Dương. Quân và dân ba nước đã nêu cao tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung, xây dựng và bảo vệ tuyến đường chi viện chiến lược.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn, tuyến chi viện chiến lược Bắc - Nam (cả Đông và Tây Trường Sơn), đã đi qua 20 tỉnh thuộc ba nước Đông Dương, tỏa ra các chiến trường; là sợi dây liên kết các chiến trường, là "khúc ruột" nối với các tuyến vận tải của hậu phương lớn miền Bắc và các tuyến vận tải của các chiến trường ba nước Đông Dương, tạo nên một hệ thống liên hoàn bền vững. Nhân dân các dân tộc Việt Nam, Lào và Campuchia trên tuyến đường hành lang đi qua đã tự nguyện dời bản, chuyển nhà, góp phần xây dựng, bảo vệ con đường trong suốt những năm chiến tranh. Nhờ đó, tình đoàn kết quân dân ba nước thêm gắn bó.

Không chỉ là tuyến hậu cần chiến lược, là hậu phương trực tiếp, căn cứ của chiến trường miền Nam Việt Nam, tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn còn đảm bảo chi viện đặc lực cho chiến trường Lào và Campuchia, tiêu biểu là:

- Từ năm 1959 đến năm 1964, tuyến vận tải chiến lược đã bảo đảm vận chuyển hàng và tổ chức hành quân cho các đơn vị vào chiến trường miền Nam và Lào được 10.136 tấn vũ khí, trang bị kỹ thuật, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ cùng hàng nghìn tấn hàng quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ cho cách mạng Việt Nam, Lào...

- Năm 1970, tuyến vận tải chiến lược đã vận chuyển trên 5.000 tấn vũ khí, đạn dược phục vụ kịp thời cho lực lượng cách mạng Campuchia phối hợp với Quân giải phóng miền Nam Việt Nam đập tan cuộc hành quân Chen-la 1 của Mỹ - Thiệu - Lon Non.

- Trong hai năm 1973 - 1974, tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn đã vận chuyển chi viện chiến trường miền Nam Việt Nam, Lào, Campuchia một khối lượng vật chất gấp 3,8 lần giai đoạn 1969 - 1972, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng miền Nam, Lào và Campuchia tiến lên giành thắng lợi quyết định vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

Như vậy, đường Hồ Chí Minh không chỉ là biểu hiện ý chí sắt đá, quyết tâm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, mà còn là biểu tượng sáng ngời của tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt cùng chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia và bạn bè quốc tế.

4. Đường Hồ Chí Minh và hoạt động tác chiến, mở đường của Bộ đội Trường Sơn đã góp phần quan trọng cho sự phát triển nền khoa học nghệ thuật quân sự Việt Nam độc đáo, sáng tạo

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều sáng tạo; trong đó việc mở đường Hồ Chí Minh là một sáng tạo chiến lược độc đáo của Đảng ta. Lần đầu tiên trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, một tuyến đường vận tải chiến lược được xây dựng hoàn chỉnh để chi viện cho chiến trường với sự đa dạng về thành phần lực lượng và hoạt động tác chiến. Cùng với sự phát triển liên tục của công tác vận tải chi viện cho chiến trường, nghệ thuật quân sự trên chiến trường Trường Sơn luôn có sự sáng tạo và phát triển.

Đó là nghệ thuật tổ chức lực lượng, tổ chức thể trận, tổ chức hệ thống lãnh đạo, chỉ huy, điều hành, tổ chức mạng đường và hệ thống binh trạm, cung trạm, kho tàng, bến bãi; nghệ thuật đánh địch, mở đường, bảo đảm hành quân, bảo đảm giao thông, bảo đảm vận chuyển... Đó là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối chính trị, quân sự và khoa học, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân Việt Nam để giải quyết thành công một loạt vấn đề rất mới thuộc về vận tải chiến lược trong chiến tranh của Quân đội ta thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên chiến trường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh. Đồng thời, đó là nghệ thuật tiến hành công tác đảng, công tác chính trị để xây dựng ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt qua mọi gian khổ hy sinh để làm nên những kỳ tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần cùng toàn dân, toàn quân giành thắng lợi vĩ đại, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

III. PHÁT HUY KỶ TÍCH CỦA ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH, TRUYỀN THÔNG BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

1. Xây dựng đường Hồ Chí Minh phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Đường Hồ Chí Minh nằm ở phía Tây đất nước, có vị trí quốc phòng và an ninh quan trọng, có sự đa dạng về điều kiện tự nhiên và tài nguyên đất, rừng và các khu bảo tồn thiên nhiên, khoáng sản. Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết cần có một tuyến đường hoàn chỉnh, thống nhất, xuyên suốt nhằm đáp ứng cho hoạt động phát triển kinh tế, thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từ năm 1996, Chính phủ đã giao Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu quy hoạch tuyến đường để hình thành trục dọc đường bộ thứ hai ở phía Tây đất nước với tên gọi ban đầu là Xa lộ Bắc Nam (nay là đường Hồ Chí Minh).

Ngày 1/4/1997, Chính phủ đã có Quyết định số 195/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước về công trình Xa lộ Bắc Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu và đề xuất của Bộ Giao thông vận tải, ý kiến của Hội đồng thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư và báo cáo kết luận của Ban chỉ đạo Nhà nước về công trình Xa lộ Bắc Nam, ngày 24/9/1997, Thủ tướng Chính phủ ra

Quyết định số 789/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể Xa lộ Bắc Nam với điểm đầu tại Hoà Lạc (Hà Tây, nay là Hà Nội), điểm cuối tại ngã tư Bình Phước (Thành phố Hồ Chí Minh), tổng chiều dài xấp xỉ 1.800km, cơ bản bám theo hướng tuyến của các quốc lộ 21A, 15A, 15B, 14 và 13. Đồng thời, Chính phủ đã giao cho Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu nhánh phía Tây từ Khe Gát (Quảng Bình) đến Thạnh Mỹ (Quảng Nam).

Trong quá trình nghiên cứu lập dự án, có nhiều ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và cán bộ lão thành cách mạng bày tỏ nguyện vọng đặt tên cho con đường là “đường Hồ Chí Minh” để xứng đáng với vai trò và tầm vóc của tuyến đường trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đường Hồ Chí Minh từ lâu đã là tên gọi rất quen thuộc không những được nhân dân cả nước mà các nước trên thế giới biết đến. Việc lấy tên công trình là “đường Hồ Chí Minh” còn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc về truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước cho các thế hệ hôm nay và mai sau.

Ngày 3/12/2004, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 38/2004/QH11 về chủ trương đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh là công trình trọng điểm quốc gia với tổng chiều dài toàn tuyến là 3.167km (trong đó tuyến chính dài 2.667km, tuyến nhánh phía Tây dài 500km); điểm đầu là Pác Bó (tỉnh Cao Bằng), điểm cuối là Đất Mũi (tỉnh Cà Mau). Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội, xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, ngày 15/2/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 242/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch tổng thể đường Hồ Chí Minh.

Ngày 5/4/2000, tại bến phà Xuân Sơn, huyện Bó Trạch, tỉnh Quảng Bình, Thủ tướng Chính phủ đã phát lệnh khởi công xây dựng; đến ngày 21/3/2008, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng đã tiến hành nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng đường Hồ Chí Minh giai đoạn 1 (đoạn từ Thạch Quảng tới Ngọc Hồi).

Không phải đến khi nghiệm thu cấp Nhà nước đường Hồ Chí Minh mới được đưa vào khai thác, mà ngay từ năm 2003, rất nhiều tuyến trên đường Hồ Chí Minh sau khi nghiệm thu cơ sở đã phát huy hiệu quả, tạo ra diện mạo mới cho nhiều vùng quê từ Đông Trường Sơn sang Tây Trường Sơn và từ Bắc chí Nam. Đối với các tỉnh Tây Nguyên, đường Hồ Chí Minh có ý nghĩa cực kỳ quan trọng cả về kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh. Đường Hồ Chí Minh trở thành trục giao thông chính, nối thông phía Bắc Tây Nguyên với các tỉnh miền Trung và liên thông sang nước bạn Lào và Campuchia.

Đường Hồ Chí Minh là một công trình to lớn, mang theo ý nguyện của Đảng, mong ước của nhân dân, là một công trình có tính chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đến nay, mặc dù chưa hoàn thành 100%, nhưng đường Hồ Chí Minh đã và đang phát huy hiệu quả thực tế. Trong những năm tới, nhất là khi hoàn thành nối thông toàn tuyến từ Pác Bó (Cao Bằng) đến Đất Mũi (Cà Mau), đường Hồ Chí Minh sẽ càng đóng góp to lớn hơn, làm nên những “kỳ tích” mới trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Phát huy truyền thống Bộ đội Trường Sơn, Binh đoàn 12 - Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta giành thắng lợi, đầu tháng 7/1975, Quân ủy Trung ương giao nhiệm vụ cho Bộ đội Trường Sơn chuyển sang làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

Đầu năm 1976, Bộ Quốc phòng quyết định thống nhất Bộ đội Trường Sơn và Bộ Tư lệnh Công binh thành Bộ Tư lệnh Công trình. Đến tháng 3/1976, Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập Tổng cục Xây dựng kinh tế thay cho Bộ Tư lệnh Công trình.

Tháng 10/1977, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Binh đoàn 12 và Binh đoàn 14 trực thuộc Tổng cục Xây dựng kinh tế trên cơ sở lực lượng chủ yếu của Bộ đội Trường Sơn và được tăng cường thêm lực lượng của các đơn vị trong toàn quân chuyển sang làm kinh tế. Đến năm 1979, Tổng cục Xây dựng kinh tế và Binh đoàn 14 giải thể, Binh đoàn 12 chuyển về trực thuộc Bộ Quốc phòng, là đơn vị kế thừa truyền thống của Bộ đội Trường Sơn anh hùng. Nhiệm vụ chủ yếu của Binh đoàn là xây dựng cầu đường chiến lược, chiến dịch phục vụ nhiệm vụ xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; trước mắt làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu ở mặt trận Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Phát huy truyền thống Bộ đội Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ, bước vào mặt trận mới xây dựng kinh tế đất nước kết hợp với quốc phòng, với tinh thần cách mạng tiến công, cán bộ, chiến sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng Binh đoàn 12 lại có mặt ở những nơi khó khăn, vùng sâu, vùng xa, trải rộng trên địa bàn 21 tỉnh, thành phố trong nước và 5 tỉnh của nước bạn Lào.

Những năm đầu, nhiệm vụ chủ yếu của Binh đoàn là xây dựng cơ bản đường Hồ Chí Minh dọc theo Đông Trường Sơn từ Nghệ An đến Bình Phước với tổng chiều dài 1.920km, góp phần quy hoạch lại dân cư, phát triển kinh tế các địa phương dọc Trường Sơn và Tây Nguyên. Đồng thời, năm 1978, trước yêu cầu phòng thủ đất nước ở phía Bắc, Binh đoàn đưa 5 sư đoàn làm nhiệm vụ xây dựng Quốc lộ 279, đường vành đai chiến lược nối thông các tỉnh biên giới phía Bắc, từ Quảng Ninh đến Lai Châu dài hơn 1.000km. Đây là con đường vành đai chiến lược nối liền 7 tỉnh biên giới phía Bắc và nối với các đường trục dọc, góp phần bảo đảm cơ động lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Cùng với nhiệm vụ xây dựng cầu, đường bộ, Binh đoàn 12 còn xây dựng 6 tuyến đường sắt, tham gia xây dựng hàng loạt công trình trọng điểm của Nhà nước.

Hơn 10 năm sau giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, một số đơn vị thuộc Binh đoàn 12 đã xây dựng cơ bản 9 tuyến đường của bạn Lào với tổng chiều dài hơn 360km, 36 cầu vĩnh cửu; giúp bạn xây dựng một số công trình kinh tế, văn hóa ở 4 tỉnh (12 trạm xá, 7 trường học và nhiều trụ sở làm việc của các cấp chính quyền); huy động hàng ngàn chuyên xe vận chuyển giúp bạn hàng ngàn tấn lương thực. Ở trong nước, từ năm 1977 đến năm 1988, Binh đoàn 12 đã mở mới, sửa chữa nâng cấp được trên 5.500 km đường (trong đó có trên 500km đường nhựa); 5.147m cầu, 31.758m cống bê tông, đào đắp hàng chục triệu mét khối đất

đá. Tên tuổi của Binh đoàn 12 gắn liền với nhiều công trình trọng điểm của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Đầu năm 1989, thực hiện sự chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế của cả nước, theo quyết định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn được thành lập trên cơ sở tổ chức biên chế và các lực lượng của Binh đoàn 12, là doanh nghiệp kinh tế - quốc phòng, tự hạch toán, tự trang trải và trực thuộc Bộ Quốc phòng. Từ đây, cùng với phiên hiệu Binh đoàn 12, đơn vị còn mang tên Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn.

Đây là thời kỳ Binh đoàn 12 - Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn đứng trước những khó khăn, thử thách mới trong sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt của cơ chế thị trường. Kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của Bộ đội Trường Sơn anh hùng và kinh nghiệm qua hơn 10 năm làm kinh tế kết hợp với quốc phòng (1977 - 1989), với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm thực tiễn và bản lĩnh chính trị vững vàng đã giúp cho Tổng Công ty từng bước vượt qua giai đoạn đầu đầy khó khăn, thử thách của thời kỳ chuyển sang nền kinh tế thị trường. Để duy trì sự ổn định và phát triển, Đảng uỷ và chỉ huy Tổng Công ty đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp đúng đắn nhằm đổi mới toàn diện, phát huy hiệu quả trong quản lý, chỉ huy, điều hành, nâng cao chất lượng sản xuất, kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

Qua 30 năm (1989 - 2019) phát triển trưởng thành, với nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, tự hạch toán kinh doanh; giá trị sản xuất không ngừng tăng trưởng (bình quân 15%/năm); thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước. Có thể khẳng định, Binh đoàn 12 - Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn hiện nay là một trong những tổng công ty mạnh trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông cầu đường, xây dựng thủy điện, thủy lợi; có đủ khả năng xây dựng các công trình trọng điểm, các công trình có quy mô lớn trong nước và quốc tế.

Với thành tích xây dựng kinh tế - quốc phòng thời kỳ đổi mới (từ năm 1990 đến nay), Binh đoàn 12 - Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn và nhiều tập thể, cá nhân thuộc Binh đoàn được Đảng, Nhà nước, Quân đội tặng nhiều phần thưởng, danh hiệu cao quý.

Quá trình xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, Binh đoàn 12 - Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng là đơn vị kế tục và phát huy truyền thống vẻ vang của Bộ đội Trường Sơn anh hùng.⁹ Uw

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ QĐND VIỆT NAM

⁹ Sự kiện lịch sử và số liệu sử dụng trong đề cương được trích trong các tài liệu:

- *Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999.

- Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Đường Hồ Chí Minh khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010.

- *Đường Hồ Chí Minh huyền thoại*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009.